

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 11 - 2021
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (H - T)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu
2. Ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Thư ký TAND huyện Tiền Hải,
tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham
gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị H** - sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện T, Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Chu Anh T** - sinh năm 1976

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện T, Thái Bình.

(chị H có mặt; anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Chu Anh T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UB ND xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/12/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đ ược thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, 02 năm trở lại đây mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hàng ngày anh T thường có biểu hiện gia trưởng. Từ tháng 2/2021 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Chu Anh T.

Về con chung: Chị và anh Chu Anh T có 02 con chung là Chu Đỗ Linh T1 - sinh ngày 24/7/2002 và Chu Đỗ Đức P - sinh ngày 26/11/2006. Hiện các con đang sinh sống cùng chị tại thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Ly hôn con Chu Đỗ Linh T 1 đã trưởng thành, không bị khuyết tật và mắc bệnh về điều khiển hành vi, có thể tự chăm sóc bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Chị Đỗ Thị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Chu Đỗ Đức P và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị và anh Chu Anh T tự thỏa thuận giải quyết vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án do anh Chu Anh T không trình bày ý kiến về việc ly hôn vì vậy Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh trình bày:** Anh có nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho anh nhưng vì nhiều lý do nên anh không đến trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị H. Do anh không có ý kiến, quan điểm gì nên anh không ký các văn bản Tòa án lập.

Về hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 10/12/2001. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Hiện tại anh đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở địa phương. Nay chị H có đơn ly hôn anh, anh không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân, anh đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày. Anh không có quan điểm về hôn nhân nên cũng không có quan điểm về nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

*** Xác minh tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình:**

Anh Chu Anh T - sinh năm 1976, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại xã ngày 10/12/2001, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại địa

phương; anh chị có 02 con chung là Chu Đỗ Linh T 1 - sinh ngày 24/7/2002 và Chu Đỗ Đức P - sinh ngày 26/11/2006. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì địa phương không nắm bắt được, nay chị H đề nghị ly hôn anh T và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh, chị địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay có mặt nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh T kết hôn từ năm 2001, tuy nhiên vợ chồng chung sống được khoảng 20 năm thì đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Chu Anh T.

+ Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Chu Anh T có 02 con chung là Chu Đỗ Linh T 1 - sinh ngày 24/7/2002 và Chu Đỗ Đức P - sinh ngày 26/11/2006, hiện cả hai đang ở cùng chị H. Ly hôn, cháu T1 đã trưởng thành, không bị khuyết tật và mắc bệnh về điều khiển hành vi, đủ khả năng tự chăm sóc bản thân vì vậy không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu P, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, cháu P có nguyện vọng ở cùng mẹ. Mặt khác chị H là giáo viên, việc dạy dỗ, chăm sóc cháu P có nhiều thuận lợi. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như việc phát triển, học tập của cháu P đề nghị giao con Phúc cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con P cùng chị.

+ Về quan hệ tài sản: Chị H, anh T đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị H, anh T là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có nơi cư trú tại xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình do đó chị Hồng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Chu Anh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị H và anh Chu Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 10/12/2001 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng 02 năm trở lại đây, nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh Tuấn có biểu hiện gia trưởng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Chị H kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T không có ý kiến gì về việc khởi kiện ly hôn của chị H, anh cũng không có giải pháp, biện pháp hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H, anh T đã mâu thuẫn và mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T không còn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị H, xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Chu Anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Chu Anh T có 02 con chung là Chu Đỗ Linh T1 - sinh ngày 24/7/2002 và Chu Đỗ Đức P - sinh ngày 26/11/2006. Hiện các con đang sống cùng và do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu đảm bảo, có điều kiện phát triển. Ly hôn, con Chu Đỗ Linh T1 đã trưởng thành, không bị khuyết tật và mắc bệnh về điều khiển hành vi, do đó không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con T; Đối với

con Chu Đỗ Đức P, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác anh T không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung còn bản thân cháu Phúc có nguyện vọng ở cùng mẹ. Chị Hồng có đủ điều kiện kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dạy con trưởng thành. Vì vậy HĐXX chấp nhận: Giao con chung Chu Đỗ Đức P cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi, cũng như chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con P cùng chị. Anh Chu Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị Đỗ Thị H và anh Chu Anh T đều có ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Vấn đề tài sản được đặt ra giải quyết khi một trong các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Chu Anh T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Chu Anh T có 02 con chung là Chu Đỗ Linh T 1 - sinh ngày 24/7/2002 và Chu Đỗ Đức P - sinh ngày 26/11/2006. Ly hôn, con Chu Đỗ Linh T 1 đã trưởng thành không đặt ra vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Chu Đỗ Đức P cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, anh Chu Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con P cùng chị H.

Anh Chu Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Đỗ Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002199 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình ngày 09/8/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Chu Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiên Hải;
- THADS huyện Tiên Hải;
- UBND xã A, huyện T;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Phạm Mã Siêu

Vũ Văn Lợi